TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế của Trường Đại học Thương mại

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế của Trường Đại học Thương mại, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Thương mại của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Thương mại và Khoa Kinh tế - Luật cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế của Trường Đại học Thương mại.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	***Tiêu chuẩn 7***		4,20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				***Tiêu chuẩn 8***		4,20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	***Tiêu chuẩn 9***		4,00	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				***Tiêu chuẩn 10***		4,00	5	83,33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				***Tiêu chuẩn 11***		4,00	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		**Số tiêu chí đạt**			**Tỉ lệ số tiêu chí đạt**				
		44			**88%**				

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế (CTĐT) của Trường Đại học Thương mại đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với Luật Giáo dục đại học và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được yêu cầu về năng lực chung và năng lực chuyên biệt đối với người học khi tốt nghiệp. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần có các thông tin cốt lõi. Chương trình dạy học có cấu trúc và trình tự logic, nội dung có tính tích hợp. Các hoạt động dạy - học được thiết kế khá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể và thực hiện nghiêm túc; quy trình khiếu nại được tiếp cận dễ dàng. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá và ghi nhận để tạo động lực; giảng viên có năng lực chuyên môn cao, nhiệt huyết, gắn bó với Nhà trường. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; kết quả tuyển sinh tốt. Các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học sinh viên được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành, thư viện được đầu tư, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp; điều kiện vệ sinh an ninh, an toàn được đảm bảo và không ngừng được cải tiến, hoàn thiện. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được triển khai có tính hệ thống, được thực hiện quy củ và có phần mềm hỗ trợ. Văn hóa chất lượng phát huy hiệu quả trong cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh; hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được quan tâm; tỉ lệ sinh viên có việc làm và việc làm phù hợp cao, tỉ lệ thôi học thấp, thời gian tốt nghiệp trung bình không cao; mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT được khảo sát, phân tích giúp cải thiện hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Kinh tế - Luật cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT để: gắn kết chặt chẽ với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường giai đoạn 2021-2030, đáp ứng các yêu cầu về đào tạo đại học, chuẩn CTĐT theo các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phản ánh sát hơn nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là thị trường lao động đối với đặc thù của ngành đào tạo; xác

định chuẩn xác, diễn đạt súc tích, ngắn gọn và đảm bảo có tính khả thi và có thể đo lường, đánh giá được.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện bản mô tả CTĐT thành một văn bản hợp nhất để cung cấp tới các bên liên quan những thông tin cốt lõi, hệ thống và toàn diện về CTĐT; rà soát, bổ sung đầy đủ đề cương chi tiết của các học phần, lưu ý xây dựng đề cương của khóa luận tốt nghiệp; bổ sung cập nhật các nội dung về phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, nội dung môn học, tài liệu học tập; xây dựng quy định và triển khai việc góp ý, phản biện và hoàn thiện đề cương học phần trong quy trình rà soát và cập nhật đề cương học phần.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, khảo sát lấy ý kiến của đa dạng các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học đáp ứng mục tiêu phát triển của Nhà trường và yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0; nghiên cứu bổ sung các nội dung kiến thức mới, đặc trưng và phù hợp với xu hướng quốc tế; xây dựng lại ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT làm cơ sở cập nhật nội dung của các học phần đảm bảo tất cả các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Văn bản hoá triết lý giáo dục, có giải pháp để truyền thông và chuyển hóa hiệu quả triết lý giáo dục vào mọi hoạt động dạy học của CTĐT; tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, tích cực như: đóng vai (role-play), mô phỏng (simulation), tranh biện (debate), ...; cần tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và các khóa đào tạo về đổi mới phương pháp giảng dạy cho giảng viên nhằm cập nhật những phương pháp và cách tiếp cận hiện đại; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức bên ngoài và các chuyên gia thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế.

5. Xây dựng bổ sung các rubrics đánh giá đối với thực tập tổng hợp và khóa luận tốt nghiệp; đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với tính chất, nội dung và mức độ yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần, bổ sung những hình thức kiểm tra đánh giá chuyên biệt, chú trọng tổ hợp công cụ đánh giá chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp, mức độ tự chủ và trách nhiệm; thực hiện phân tích đề thi, kết quả thi một cách khoa học; nghiên cứu thiết kế các hình thức phù hợp để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học khi tốt nghiệp.

6. Xây dựng kế hoạch trung và dài hạn để phát triển đội ngũ giảng viên, lưu ý hơn đến những chính sách đột phá để tăng cường số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học; có các giải pháp thu hút đội ngũ chuyên gia đầu ngành, tạo điều kiện ưu tiên và hỗ trợ cho các giảng viên sớm có trình độ tiến sĩ và đạt chuẩn giáo sư, phó giáo sư; sớm ban hành bộ công cụ đánh giá năng lực của giảng viên với các chỉ báo, chỉ số rõ ràng hơn theo vị trí để đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

7. Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu về kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thiết thực phục vụ cho tác nghiệp trong các vị trí việc làm cụ thể dựa trên khảo sát đánh giá nhu cầu, nguyện vọng cá nhân và theo yêu cầu năng lực cần có đối với từng vị trí việc làm; tiến hành đồng bộ các cơ chế giám sát và đánh giá kết quả công việc của nhân viên hỗ trợ CTĐT dựa trên các chỉ số (KPIs) hoặc theo kết quả then chốt; cân nhắc việc quy hoạch thêm nhân sự cho vị trí trợ lý khoa.

8. Thực hiện phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần cung cấp cho thị trường lao động phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội để có chiến lược tuyển sinh và chiến lược đào tạo hiệu quả; tăng cường các hoạt động trải nghiệm và thực hành, các hoạt động rèn luyện phát triển cho sinh viên khả năng tư duy số, tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu khoa học, các kỹ năng mềm, tinh thần khởi nghiệp, đổi mới và sáng tạo; kết nối chặt chẽ hơn với nhà sử dụng lao động trong quá trình đào tạo để tăng cơ hội có việc làm tốt và cải thiện kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên.

9. Tăng cường công tác biên soạn giáo trình, đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu nội sinh và kết nối cơ sở dữ liệu với các thư viện khác để khai thác học liệu số; nâng cấp cơ sở dữ liệu điện tử và rà soát các hoạt động của thư viện đảm bảo thực hiện đầy đủ theo Luật thư viện và Nghị định 93/2019/NĐ-CP; khẩn trương thúc đẩy công tác chuyển đổi số phù hợp với đổi mới quản trị đại học, phục vụ người học tốt hơn trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; sớm nghiên cứu, phát triển và đưa vào sử dụng hệ thống LMS/LCMS tích hợp trong giảng dạy và quản lý.

10. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định, hướng dẫn về nguyên lý phát triển chương trình dạy học, thiết kế các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra; cập nhật quy trình xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT căn cứ vào Khung trình độ quốc gia Việt Nam, Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và phân tích đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan; cải tiến, nâng cao hiệu quả của việc thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan; tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để phát triển, củng cố văn hóa chất lượng Nhà trường và tạo sự lan tỏa trong tất cả các hoạt động.

11. Nghiên cứu điều chỉnh và cập nhật CTĐT theo hướng mở, linh hoạt và liên ngành; quan tâm đến đào tạo cá thể hóa và năng lực học tập suốt đời để thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu ngày càng cao của các nhà tuyển dụng khu vực tư nhân và liên doanh, đảm bảo có sự kết hợp hàn lâm và khả năng ứng dụng trong thực tiễn; thúc đẩy mạnh mẽ văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo để tăng cường khả năng thích ứng của công dân trong kỷ nguyên mới.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Kinh tế - Luật cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.